| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 86/2023/HSST
Ngày: 21/6/2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Quế Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Lý
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

***- Thư ký phiên tòa*:**

+ Tại điểm cầu trung tâm: Bà Bế Thị Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Phạm Thế V – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà*:**

+ Tại điểm cầu trung tâm: Ông Trần Trung Tín – Kiểm sát viên

+ Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Ngọc T – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo hình thức trực tuyến, gồm 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, điểm cầu thành phần đặt tại Nhà tạm giữ Công an Q; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 571/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

**Trương Văn S,** tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh ngày: 16/9/2001, tại: Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: Thôn S, xã L, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi ở hiện nay: không nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, trình độ học vấn: 8/12, nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trương Văn T1 (sinh năm 1972) và bà Đỗ Thị Lệ T2 (sinh năm 1976); hoàn cảnh gia đình: Vợ con chưa có.

Tiền án: 01

Ngày 24/5/2019, bị Toà án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (theo bản án số 95/2019/HS-ST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân). Ngày 23/4/2021, chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/12/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn M, sinh năm: 1969; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên sáng ngày 14/12/2022, Trương Văn S liên hệ qua mạng Facebook với người tên H (không rõ lai lịch) đặt mua 01 gói ma túy Ketamine và 01 gói ma túy Đá với giá 1.500.000 đồng, sau khi nhận được ma tuý S sử dụng hết gói ma túy đá. Sau đó, có người quen tên T3 (không rõ lai lịch) nhờ S điều khiển xe ô tô biển số 72C-139.00 của T3 đến số B đường L, phường H, quận T đón và chở một người tên H1 (không rõ lai lịch) đi tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Lúc này, S lấy gói Ketamine (vừa mua trước đó), 02 khẩu súng và đạn cất giấu trong xe ô tô biển số 72C-139.00, rồi điều khiển xe đi đón H1 nhưng H1 không đi nên S một mình điều khiển xe ô tô đi về tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi đến trước số B đường N, phường N, Quận A thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố H (PC04) phát hiện S có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên yêu cầu về trụ sở Công an phường N, Quận A để kiểm tra. Tại đây, dưới sự chứng kiến của ông Ngô Tấn T4 và bà Vũ Thị T5 (cùng là bảo vệ dân phố phường Nguyễn Cư T6), kiểm tra xe ô tô biển số 72C-139.00 do S điều khiển, tổ công tác phát hiện thu giữ tại vị trí để chân ghế lái phụ có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (S khai là ma túy); tại vị trí để chân ghế tài xế có: 01 vật giống khẩu súng ngắn bằng kim loại, trên nòng súng có khắc K4YKYG4S01-2101603 và 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại, bên trong có: 06 vật giống viên đạn có vỏ bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại và 03 vật giống viên đạn có vỏ bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng nhựa màu đen, trong túi đựng đồ phía sau lưng ghế lái phụ có 01 túi nylon đựng: 07 vật giống viên đạn có vỏ bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại và 01 vật giống viên đạn có vỏ bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng nhựa màu đen, trên ghế phía sau tài xế, có 01 hộp nhựa màu đen đựng: 18 vật giống viên đạn có vỏ bằng kim loại màu

vàng, đầu đạn bằng kim loại; 01 vật giống viên đạn có vỏ bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng nhựa màu đen và 01 vật giống viên đạn có vỏ bằng kim loại màu bạc, đầu đạn bằng kim loại, 01 vật giống khẩu súng hơi bằng kim loại có bình hơi, thân súng và ống ngắm nên tổ tuần tra đã giao tất cả vật chứng và S cho Công an phường N, Quận A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, rồi chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q xử lý theo thẩm quyền (Bút lục 64-66)

Theo Kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 22/12/2022 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trương Văn S và hình dấu Công an phường N, Quận A là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,6771 gam, loại Ketamine (Bút lục 40).

Theo Kết luận giám định số 162/KLGĐ-TT ngày 01/02/2023 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận:

+ 01 (một) khẩu súng ngắn, có số súng K47189, trên nòng súng có ký hiệu K4YKYG4YS01-2101603, thân súng có ký hiệu "KUZEY", qua giám định thuộc nhóm công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng.

+ 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, không có số súng, thân súng có ký hiệu 60M3-FX-Max 300 bar-700MN. Qua giám định có tính năng tương tự như súng săn, không phải vũ khí quân dụng.

+ 06 (sáu) viên đạn bằng kim loại, có cùng cỡ 9mm 18mm, có cùng ký hiệu THAIARMS 9mm. Qua giám định thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

+ 07 (bảy) viên đạn bằng kim loại, có cùng cỡ 9mm x 17mm, có cùng ký hiệu THAIARMS 380 ACP. Qua giám định thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

+ 05 (năm) viên đạn bằng kim loại, có cùng cỡ 9mm x 22mm, có ký hiệu gồm: 03 (ba) viên đạn có cùng ký hiệu YAS GLD 9mm PAK, 02 (hai) viên đạn có cùng ký hiệu OZK 9MM P.A. Qua giám định thuộc nhóm công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng.

+ 01 (một) viên đạn bằng kim loại đã qua sử dụng, có cỡ 9mm x 29,5mm, có ký hiệu THAIARMS 38 SPL. Qua giám định thuộc nhóm vũ khí quân dụng.

+ 18 (Mười tám) viên đạn bằng kim loại, có cùng cỡ 5,6mm x 15,6mm, có cùng ký hiệu C, trong đó có 07 (bảy) viên đạn đã qua sử dụng. Qua giám định thuộc N (Bút lục 49).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trương Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của S phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được (Bút lục 40-42, 49, 64-66, 99-121, 155-156, 159-160).

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói nylon bên trong có chứa 3,6771 gam ma túy loại Ketamine.

* Thu giữ của Trương Văn S:

- 06 (sáu) viên đạn bằng kim loại, có cùng cỡ 9mm x 18mm, có cùng ký hiệu THAIARMS 9mm.

- 07 (bảy) viên đạn bằng kim loại, có cùng cỡ 9mm x 17mm, có cùng ký hiệu THAIARMS 380 ACP.

- 01 (một) viên đạn bằng kim loại đã qua sử dụng, có cỡ 9mm x 29,5mm, có ký hiệu THAIARMS 38 SPL.

Tất cả số đạn trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q chuyển cho Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố H xử lý theo thẩm quyền (Bút lục 181).

- 01 (một) khẩu súng ngắn, có số súng K47189, trên nòng súng có ký hiệu K4YKYG4YS01-2101603, thân súng có ký hiệu "KUZEY"

- 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, không có số súng, thân súng có ký hiệu 60M3-FX-Max 300 bar-700MN.

- 05 (năm) viên đạn bằng kim loại, có cùng cỡ 9mm x 22mm, có ký hiệu gồm: 03 (ba) viên đạn có cùng ký hiệu YAS GLD 9mm PAK và 02 (hai) viên đạn có cùng ký hiệu OZK 9MM P.A.

- 18 (Mười tám) viên đạn bằng kim loại, có cùng cỡ 5,6mm x 15,6mm, có cùng ký hiệu C, trong đó có 07 (bảy) viên đạn đã qua sử dụng.

Tất cả súng và đạn trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q chuyển cho Công an phường N, Quận A xử lý theo thẩm quyền (Bút lục 182).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S1, số imei 1: 351580104089525, số imei 2: 351581104089523.

- 01 (một) xe ô tô biển số 72C-139.00, số khung: MNCUMFF60KW896941, số máy: YN2QW896941. Qua xác minh, xe ô tô trên do ông Hoàng Tuấn Đ (Sinh ngày: 21/9/1978: nơi đăng ký thường trú: A N, Khu phố E, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) đứng tên đăng ký xe. Ông Đ khai đã bán xe ô tô trên cho anh Nguyễn Nhân T7 (Sinh ngày: 20/10/1996; nơi đăng ký thường trú: 254/05/80 L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) vào khoảng tháng 9/2022, có lập hợp đồng mua bán nhưng không sang tên chủ sở hữu. Đến ngày 28/10/2022, anh T7 bán xe ô tô trên cho ông Nguyễn M (Sinh năm: 1969; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) có lập giấy mua bán. Ngày 12/12/2022, ông M cho người tên T3 (không rõ lai lịch) thuê xe ô tô trên và không biết việc T3 giao xe ô tô cho Trương Văn S sử dụng. (Bút lục 54-57, 125-152).

Tại Bản cáo trạng số 101/CT-VKS-Q1 ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Trương Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trương Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố và tranh luận tại phiên tòa sau khi phân tích hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện có ý kiến như sau:

+ Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trương Văn S, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

+ Đề nghị áp dụng điểm g khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt Trương Văn S từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2022. Buộc bị cáo Trương Văn S nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng:

Đối với các súng, đạn thu giữ của Trương Văn S, đã chuyển giao đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) xe ô tô biển số 72C-139.00, số khung: MNCUMFF60KW896941, số máy: YN2QW896941, đã trả lại cho ông Nguyễn M.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu S1, imei 1: 351580104089525, imei 2: 351581104089523, đây là phương tiện mà bị cáo sử dụng để phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ.

Đối với ma túy còn lại sau giám định, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập, cùng diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Ngày 14/12/2022, Trương Văn S liên hệ qua mạng Facebook với người tên H (không rõ lai lịch) đặt mua 01 gói ma túy Ketamine và 01 gói ma túy đá với giá 1.500.000 đồng, sau khi nhận được ma tuý S sử dụng hết gói ma túy đá. Sau đó, có người quen tên T3 (không rõ lai lịch) nhờ S điều khiển xe ô tô biển số 72C-139.00 của T3 đến số B đường L, phường H, quận T đón và chở một người tên H1 (không rõ lại lịch) đi tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Lúc này, S lấy gói đựng 3,6771 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine (vừa mua trước đó), 02 khẩu súng và đạn cất giấu trong xe ô tô biển số 72C-139.00, rồi điều khiển xe đi đón H1 nhưng H1 không đi nên S một mình điều khiển xe ô tô đi về tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đến trước số B đường N, phường N, Quận A thì bị tổ công tác kiểm tra và lập biên bản phạm tội quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Trương Văn S đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách về độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy cũng như việc phòng chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy không những hủy hoại sức khỏe của chính người sử dụng nó, mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều căn bệnh xã hội, nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình mua về để cất giữ 3,6771 gam ma túy ở thể rắn, loại Ketamine để sử dụng. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, cần thiết phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo đã có 01 tiền án bị xử phạt 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 95/2019/HS-ST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, bị cáo chấp hành xong hình phạt từ ngày 23/4/2021 (BL 91, 94), chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội nên lần

phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo Trương Văn S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 (một) gói nylon bên trong có chứa ma túy loại Ketamine còn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu S1, imei 1: 351580104089525, imei 2: 351581104089523, xét đây là phương tiện mà S sử dụng để liên lạc mua ma túy cất giữ nên cần tịch thu sung quỹ.

[6.3] Đối với các súng, đạn thu giữ của Trương Văn S, gồm:

[6.3.1] 06 (sáu) viên đạn bằng kim loại, có cùng cỡ 9mm 18mm, có cùng ký hiệu THAIARMS 9mm; 07 (bảy) viên đạn bằng kim loại, có cùng cỡ 9mm x 17mm, có cùng ký hiệu THAIARMS 380 ACP; 01 (một) viên đạn bằng kim loại đã qua sử dụng, có cỡ 9mm x 29,5mm, có ký hiệu THAIARMS 38 SPL. Tất cả số đạn trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q chuyển cho Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố H xử lý theo thẩm quyền là có cơ sở (BL 181).

[6.3.2] 01 (một) khẩu súng ngắn, có số súng K47189, trên nòng súng có ký hiệu K4YKYG4YS01-2101603, thân súng có ký hiệu "KUZEY"; 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, không có số súng, thân súng có ký hiệu 60M3-FX-Max 300 bar-700MN; 05 (năm) viên đạn bằng kim loại, có cùng cỡ 9mm x 22mm, có ký hiệu gồm: 03 (ba) viên đạn có cùng ký hiệu YAS GLD 9mm PAK; 02 (hai) viên đạn có cùng ký hiệu OZK 9MM P.A; 18 (Mười tám) viên đạn bằng kim loại, có cùng cỡ 5,6mm x 15,6mm, có cùng ký hiệu C, trong đó có 07 (bảy) viên đạn đã qua sử dụng. Tất cả súng và đạn trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q chuyển cho Công an phường N, Quận A xử lý theo thẩm quyền là có cơ sở (BL 182).

[6.4] Đối với 01 (một) xe ô tô biển số 72C-139.00, số khung: MNCUMFF60KW896941, số máy: YN2QW896941. Qua xác minh, xe ô tô trên do ông Hoàng Tuấn Đ (Sinh ngày: 21/9/1978: nơi đăng ký thường trú: A N, Khu phố E, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) đứng tên đăng ký xe. Ông Đ khai đã bán xe ô tô trên cho anh Nguyễn Nhân T7 (Sinh ngày: 20/10/1996; nơi đăng ký thường trú: 254/05/80 L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) vào khoảng tháng 9/2022, có lập hợp đồng mua bán nhưng không sang tên chủ sở hữu. Đến ngày 28/10/2022, anh T7 bán xe ô tô trên cho ông Nguyễn M (Sinh năm: 1969; nơi đăng

ký thường trú: Thôn T, xã K, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) có lập giấy mua bán. Ngày 12/12/2022, ông M cho người tên T3 (không rõ lai lịch) thuê xe ô tô trên và không biết việc T3 giao xe ô tô cho Trương Văn S sử dụng. Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã xử lý trả lại xe ô tô cho ông M là có cơ sở, ông M không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xét (Bút lục 54-57, 125-152, 195-201).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Trương Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Căn cứ điểm g Khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Văn S **02 (hai) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2022.

Buộc bị cáo Trương Văn S nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào công quỹ Nhà nước.

Tiếp tục tạm giam Trương Văn S để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong có các chữ ký ghi tên Giám định viên Nguyễn Thanh Đ1 và Điều tra viên P, ghi vụ số 08/23, tình trạng: phần còn lại sau giám định.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số 46/2023/PNK-THAHS ngày 20/02/2023 của Công an Q)

+ Tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại di động hiệu S1, imei 1: 351580104089525, imei 2: 351581104089523.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số 20/2023/PNK-THAHS ngày 22/02/2023 của Công an Q)

- Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Trương Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1, Tp. HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, Tp. HCM;
- Công an Quận 1, Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Quế Hương**